

KẾ HOẠCH

**Triển khai, thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ,
công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp
tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP
và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Nghị định số 67/2025/NĐ-CP); Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi là Thông tư số 01/2025/TT-BNV), Thông tư số 002/2025/TT-BNV ngày 04/4/2025 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (Thông tư số 002/2025/TT-BNV), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh bảo đảm tính kịp thời, thống nhất, đồng bộ và đạt hiệu quả cao.
- Nâng cao nhận thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của người dân và doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Xác định cụ thể nội dung thực hiện, thời hạn, tiến độ hoàn thành gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của các cơ quan, đơn vị có liên quan trọng việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách đối với các đối tượng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện.

3. Nguyên tắc thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

II. ĐỐI TƯỢNG

1. Đối tượng thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 của Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

(1) Cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP chịu sự tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, bao gồm:

- Công chức, viên chức không giữ chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý;
- Cán bộ, công chức cấp xã;
- Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động một số loại công việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019;
- Người làm việc trong tổ chức cơ yếu;
- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, có nguyện vọng nghỉ việc để tạo điều kiện thuận lợi trong việc sắp xếp số lượng cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

(2) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật trước thời điểm ngày 15 tháng 01 năm 2019 còn đủ 05 năm trở xuống đến tuổi nghỉ hưu trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 1 Nghị định số 67/2025/NĐ-CP không chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhưng phải thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức.

(3) Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở trung ương, ở cấp tỉnh, ở cấp huyện chịu tác động trực tiếp của việc thực hiện sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập tổ chức bộ máy.

(4) Cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với các trường hợp không tái cử, tái bổ nhiệm; cán bộ đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm cấp ủy cùng cấp, có thời gian công tác tính từ ngày bắt đầu tổ chức đại hội còn từ 2,5 năm (30 tháng) đến 05 năm (60 tháng) đến đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị định số 177/2024/NĐ-CP và cán bộ đang tham gia cấp ủy ở các đảng bộ phải kết thúc hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy còn 05 năm (60 tháng) trở xuống đến tuổi nghỉ hưu, có nguyện vọng nghỉ hưu trước tuổi để tạo điều kiện sắp xếp nhân sự cấp ủy trong kỳ đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

2. Đối tượng chưa thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Là nữ đang trong thời gian mang thai, nghỉ thai sản, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, trừ trường hợp cá nhân tự nguyện nghỉ việc.
- Những người đang trong thời gian xem xét kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị thanh tra, kiểm tra do có dấu hiệu vi phạm.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Chính sách hưởng: Thực hiện theo quy định tại Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP¹.

- Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi, gồm: Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi do sắp xếp tổ chức bộ máy; Chính sách đối với người nghỉ hưu trước tuổi do tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm hoặc đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm.

¹ Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

- Chính sách nghỉ thôi việc đối với cán bộ, công chức và người làm việc tại các hội quy định tại điểm a, điểm b, điểm g khoản 1 và khoản 3 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ².

- Chính sách nghỉ thôi việc đối với viên chức và người lao động quy định tại điểm a, điểm c, điểm g khoản 1 Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ³.

2. Cách xác định thời điểm hưởng và tiền lương tháng để tính hưởng chính sách, chế độ: Thực hiện theo quy định tại Điều 5⁴ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ⁵ (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 002/2025/TT-BNV)

3. Cách tính hưởng chính sách: Thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 6 Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 002/2025/TT-BNV).

4. Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Điều 16⁶ của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ

IV. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Thời gian tổ chức thẩm định, giải quyết chính sách, chế độ: Hằng năm tiến hành thẩm định, giải quyết chính sách, chế độ theo đợt, cụ thể như sau:

1. Đợt 1: Thẩm định, giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời gian nghỉ hưu, thôi việc trong quý I (từ 01/01 - 31/3 hằng năm). Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ về Hội đồng thẩm định (qua Sở Nội vụ) chậm nhất **ngày 15/10 năm trước liền kề** để tổng hợp, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Đợt 2: Thẩm định, giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời gian nghỉ hưu, thôi việc trong quý II (từ 01/4 - 30/6 hằng năm). Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ về Hội đồng thẩm định (qua Sở Nội vụ) chậm nhất **ngày 15/01 hằng năm** để tổng hợp, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

3. Đợt 3: Thẩm định, giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời gian nghỉ hưu, thôi việc trong quý III (từ 01/7 - 30/9 hằng năm). Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị giải quyết chính

² Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

³ Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

⁴ Nghị định số 67/2025/NĐ-CP có sửa đổi, bổ sung khoản 6, Điều 5.

⁵ Hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

⁶ Nghị định số 67/2025/NĐ-CP có sửa đổi điểm a khoản 2 và bổ sung khoản 5, khoản 6.

sách, chế độ về Hội đồng thẩm định (qua Sở Nội vụ) chậm nhất **ngày 15/4 hằng năm** để tổng hợp, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

4. Đợt 4: Thẩm định, giải quyết chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời gian nghỉ hưu, thôi việc trong quý IV (từ 01/10 - 31/12 hằng năm). Các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị giải quyết chính sách, chế độ về Hội đồng thẩm định (qua Sở Nội vụ) chậm nhất **ngày 15/7 hằng năm** để tổng hợp, thẩm định, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh đối tượng thực hiện chính sách, chế độ ngoài thời gian nêu trên thì các cơ quan, đơn vị có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Nội vụ xem xét, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

- Triển khai và thực hiện chính sách, chế độ đúng quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP. Tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là những người bị tác động, ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức bộ máy phát huy tinh thần trách nhiệm, vì lợi ích chung để thực hiện chủ trương sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức và giải quyết chính sách, chế độ.

- Ban hành tiêu chí đánh giá, thực hiện rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý và xem xét đơn tự nguyện xin nghỉ việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động theo quy định tại khoản 2, Điều 17 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP⁷.

- Dự kiến kế hoạch thực hiện năm sau liền kề, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ để tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ để tổng hợp.

- Hằng năm lập danh sách, dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp đủ điều kiện áp dụng quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt; nếu không đồng ý thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do; chịu trách nhiệm đối với

⁷ Được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

các trường hợp đề nghị thực hiện chính sách, chế độ bảo đảm đúng nguyên tắc, trình tự, đối tượng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

- Chịu trách nhiệm đề xuất, xác định đối tượng, dự toán kinh phí thực hiện và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc thực hiện không đúng quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

- Kịp thời thực hiện chi trả chính sách, chế độ cho CBCCVC theo đúng quy định của pháp luật sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Khi giải quyết chính sách, chế độ không đúng quy định, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động phải chịu trách nhiệm:

- + Thông báo cho cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan dừng thanh toán chế độ bảo hiểm xã hội và các chế độ khác cho đối tượng không đúng quy định; chuyển cho cơ quan bảo hiểm xã hội số kinh phí đã chi trả cho người nghỉ việc trong thời gian hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế);

- + Chịu trách nhiệm thu hồi tiền hưởng chính sách, chế độ đã cấp cho đối tượng đó; Chi trả cho người đã thực hiện chế độ, chính sách số tiền chênh lệch giữa tiền lương và các chế độ khác theo quy định của pháp luật với chế độ bảo hiểm xã hội đã được hưởng;

- + Xem xét xử lý trách nhiệm các cá nhân có liên quan; đồng thời chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc thực hiện không đúng quy định về nghỉ hưu, thôi việc theo quy định Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

- Định kỳ **trước ngày 15/01** hằng năm, báo cáo kết quả, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, chế độ năm trước liền kề của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP; Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch chính sách hằng năm; trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ, biểu mẫu đề nghị thực hiện chính sách theo quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn các tiêu chí cụ thể hóa quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để làm căn cứ cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành tiêu chí đánh giá, thực hiện rà soát tổng thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý để xác định đối tượng phải nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, tinh giản biên

chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Tham mưu Hội đồng tổ chức thẩm định danh sách đối tượng hưởng chính sách, chế độ theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

- Tổng hợp tham mưu UBND tỉnh dự kiến kế hoạch thực hiện năm sau liền kề.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả, đánh giá tình hình thực hiện chính sách, chế độ của năm trước liền kề của cơ quan, đơn vị, địa phương trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

- Trường hợp thực hiện chính sách, chế độ không đúng quy định tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh các nhiệm vụ:

- + Thu hồi các quyết định giải quyết chế độ, chính sách và bố trí cho những người không thuộc đối tượng trở lại làm việc.

- + Xem xét, xử lý trách nhiệm các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc thực hiện không đúng quy định về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

3. Sở Tài chính

- Chịu trách nhiệm hướng dẫn xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thẩm định dự toán kinh phí đề nghị thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của các cơ quan, đơn vị.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí từ dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện việc chi trả chính sách, chế độ cho đối tượng theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ tổng hợp chung vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề báo cáo Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền bố trí, giao dự toán kinh phí thực hiện chính sách trong dự toán hằng năm.

- Phối hợp thẩm định danh sách đối tượng thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

- Trường hợp thực hiện chính sách, chế độ không đúng quy định thì thực hiện việc thu hồi, nộp ngân sách theo quy định.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy

- Chịu trách nhiệm xác định đối tượng, tổng hợp danh sách, hồ sơ đối tượng đề nghị thực hiện chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP thuộc khối Đảng, Đoàn thể, gửi Hội đồng thẩm định (qua Sở Nội vụ) để tổ chức thẩm định theo quy định.

- Tham mưu Tỉnh ủy ban hành Quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hưởng chính sách, chế độ sau khi Hội đồng thẩm định hoàn thành việc thẩm định đối tượng, kinh phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tổng hợp danh sách cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có nguyện vọng giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét theo Kết luận số 2148-KL/TU ngày 10/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chí đánh giá, nguyên tắc sắp xếp, bố trí cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi sắp xếp tổ chức, bộ máy gắn với cơ cấu cấp ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Thẩm định về thời gian tham gia BHXH của các đối tượng nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc) theo đúng quy định của Luật BHXH, xác định đối tượng nghỉ hưu trước tuổi làm nghề, công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc độc hại nguy hiểm thuộc danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành hoặc 15 năm làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành bao gồm cả thời gian làm việc tại nơi có phụ cấp khu vực 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021.

- Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ để hưởng chế độ hưu trí, thôi việc cho các đối tượng thực hiện nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc) theo Luật Bảo hiểm xã hội.

- Căn cứ hồ sơ nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc) hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quyết định của cấp có thẩm quyền, cơ quan bảo hiểm xã hội lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm hằng năm tương đương với số tiền đóng bảo hiểm xã hội hằng năm vào quỹ hưu trí, tử tuất cho thời gian cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được nghỉ hưu trước tuổi trong thời gian từ đủ 05 năm đến đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định mà không bị trừ tỷ lệ

lương hưu, gửi Sở Tài chính trước 30/6 năm liền tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính trong dự toán ngân sách hằng năm.

6. Liên đoàn Lao động tỉnh

Phối hợp thẩm định danh sách đối tượng nghỉ việc (nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc) theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ; đảm bảo quyền lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thực hiện chính sách, chế độ theo quy định.

7. Kho bạc Nhà nước khu vực VI tại Cao Bằng: Kiểm soát, thanh toán kinh phí theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai, thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh qua Sở Nội vụ (Phòng Lao động việc làm và chính sách, SĐT: 02063 953 376) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- KBNN KV VI tại Cao Bằng;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các tổ chức hội có tính chất đặc thù;
- Lưu: VT, NV, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh